

Bản án số: 48/2021/DS-ST

Ngày: 02/3/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hà Văn Tiến

2/ Bà Nguyễn Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 496/2020/TLST-DS Ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1012/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần DA .**

Địa chỉ: A Phan Đăng L, phường A, Quận P, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: **Bà Lương Thị Mai S** (giấy ủy quyền số 33-20/QĐ-DAB-PNN ngày 02/7/2020)

Địa chỉ liên hệ: A Nguyễn Văn T, phường A, quận P, TP. Hồ Chí Minh – (Có mặt).

- *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Minh Duy**, sinh năm 1988;

Trú tại: A, khu phố A, phường T, Quận 12, TP.HCM

Tạm trú: Nhà không số, đường TX, tổ A, khu phố A, phường T, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh - (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Minh D có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP DA – Chi nhánh Phú Nhuận (gọi tắt là D), chi tiết như sau:

Tổng hạn mức cấp tín dụng: 2.500.000 VND (Bằng chữ: Hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi thẻ D ngày 14/12/2010, chi tiết bao gồm những khoản sau: Lãi suất: 1,50%/tháng; Thời hạn vay: 9 tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng. Biện pháp đảm bảo: Tín chấp theo lương.

Do ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 14/09/2011, D đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 02/3/2021, Ông D còn nợ các khoản sau: gốc là 2.484.582 đồng; lãi trong hạn: 170.088 đồng; Lãi quá hạn: 6.710.416 đồng; Phí thường niên: 60.000 đồng. Tổng cộng: 9.965.086 đồng.

Trong thời gian chưa thanh toán nợ, Ông Nguyễn Minh D còn phải tiếp tục trả cho nguyên đơn số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 14/12/2010 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Minh D nhưng ông D vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án, Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản giữa hai bên. Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều

233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Nguyễn Minh D vắng mặt không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Minh D theo quy định tại Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

3/ Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được, có đủ cơ sở để xác định:

Theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 14/12/2010 giữa ông Nguyễn Minh D với D . Tại bảng thanh toán (tạm tính đến ngày 02/3/2021) của nguyên đơn, ông Nguyễn Minh D còn nợ gốc 2.484.582 đồng; lãi trong hạn: 170.088 đồng; Lãi quá hạn: 6.710.416 đồng. Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng ông D không thực hiện. Nay nguyên đơn yêu cầu ông D thanh toán nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí thường niên. Tổng cộng 9.965.086 đồng

Theo xác nhận của Công an phường ngày 18/11/2020: “đương sự Nguyễn Minh D có HKTT tại 140/34, khu phố 2, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM nhưng căn nhà trên đã bán, đương sự D chuyển về tạm trú tại Nhà không số, đường TX 46, tổ 40, khu phố 3, phường Thạnh Xuân, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh”.

Trong suốt thời gian giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập ông Nguyễn Minh D nhiều lần nhưng ông D vẫn không lên Tòa để trình bày ý kiến. Việc này có thể coi như là ông D đã tự từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Theo quy định tại Điều 91; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những lời khai của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chứng cứ.

Căn cứ vào quy định điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định “Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú mà không báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì xác định người bị kiện cố tình giấu địa chỉ và tiến hành giải quyết theo thủ tục chung”.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: “Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay tài sản giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Do bị đơn vi phạm hợp đồng không trả tiền theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn là đúng với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lại toàn bộ số tiền nợ gốc đã vay là 2.484.582 đồng.

Về lãi suất: Theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết thì lãi suất cho vay là 1,50%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, thời hạn vay là 09 tháng. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận của hai bên và không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí thường niên: 7.480.504 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng cộng là: **9.965.086** đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 498.254 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 48, 49, 147, 217; 227, 228, 235, 264, 266, 267; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 122; 124; 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các Điều 119, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc ông Nguyễn Minh D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP DA – Chi nhánh Phú Nhuận số tiền còn nợ là **9.965.086** đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Từ ngày 03/3/2021, ông Nguyễn Minh D còn phải chịu lãi suất phát sinh theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 12/4/2010 giữa ông Nguyễn Minh D với Ngân hàng TMCP DA – Chi nhánh Phú Nhuận cho đến khi nào ông D trả nợ xong cho nguyên đơn.

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Minh D phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 498.254 đồng.

Trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP DA – Chi nhánh Phú Nhuận số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo đơn khởi kiện là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0105203 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TANDTPHCM;
- VKS ND Quận 12;
- Chi cục THA DS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Văn Nhất